TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **1444/**2026/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 17 tháng 9 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212; Điều 213; Điều 396 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ Hôn nhân & gia đình sơ thẩm thụ lý số 1337/2026/TLST–HNGĐ ngày 09/9/2026 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Nguyên đơn: **Anh Nguyễn Hải P, sinh năm 1980;**

Địa chỉ: Căn hộ F Tòa S, V, T, thành phố Hà Nội.

Nơi thường trú: P1510 – Nhà B, phường Y, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: **Chị Phạm Thị T, sinh năm 1983;**

Địa chỉ: P - Nhà B, KĐT N, phường Y, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]*Về quan hệ hôn nhân*: Anh Nguyễn Hải P và chị Phạm Thị T kết hôn với nhau ngày 19 tháng 02 năm 2009 tại UBND phường Q, thị xã S, thành phố Hà Nội (nay là phường S, thành phố Hà Nội). Sau khi kết hôn anh chị có cuộc sống hòa thuận. Từ năm 2022, vợ chồng anh chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống và tính cách khiến tình cảm hai vợ chồng không còn như trước, nên anh chị sống ly thân với nhau từ đó tới nay. Anh chị đã cố gắng hòa giải rất nhiều lần nhưng không có kết quả. Đến nay, anh chị đã không còn tình cảm với nhau, cuộc sống hôn nhân của anh chị lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, anh chị cùng đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 4 – Hà Nội công nhận việc thuận tình ly hôn.

Xét thấy tình trạng hôn nhân của anh Nguyễn Hải P và chị Phạm Thị T đã mâu thuẫn trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân

không đạt được, nên Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị là phù hợp quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

[2]*Về con chung*: Anh Nguyễn Hải P và chị Phạm Thị T có 03 con chung là cháu Nguyễn Khánh N (Giới tính: Nữ, sinh ngày 27/1/2010), cháu Nguyễn Duy T1 (Giới tính: Nam, sinh ngày 12/10/2012) và cháu Nguyễn Khánh N1 (Giới tính: Nữ, sinh ngày 22/02/2020). Khi ly hôn, tôi đề nghị Tòa giao 03 cháu cho mẹ là chị Phạm Thị T trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng, anh Nguyễn Hải P có nghĩa vụ cấp dưỡng hàng tháng với mức cấp dưỡng là 5.000.000 đồng/ 01 cháu kể từ tháng 9/2026 cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác thay thế.

Xét thấy thỏa thuận nuôi con, cấp dưỡng nuôi con của anh chị là tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, phù hợp quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình, cần được ghi nhận.

[3]*Về tài sản chun*g: Anh Nguyễn Hải P và chị Phạm Thị Thu T2 thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

[4] *Về nợ chung*: Anh Nguyễn Hải P và chị Phạm Thị T xác nhận không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]*Về lệ phí ly hôn*: Anh Nguyễn Hải P tự nguyện nhận nộp cả 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* lệ phí ly việc Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Xét thấy: Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 09 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa Anh Nguyễn Hải P và chị Phạm Thị T.

-Về con chung: Anh Nguyễn Hải P và chị Phạm Thị T có 03 con chung là cháu Nguyễn Khánh N (Giới tính: Nữ, sinh ngày 27/1/2010), cháu Nguyễn Duy T1 (Giới tính: Nam, sinh ngày 12/10/2012) và cháu Nguyễn Khánh N1 (Giới tính: Nữ, sinh ngày 22/02/2020). Khi ly hôn, tôi đề nghị Tòa giao 03 cháu cho mẹ là chị Phạm Thị T trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng, anh Nguyễn Hải P có nghĩa vụ cấp dưỡng

hàng tháng với mức cấp dưỡng là 5.000.000 đồng/ 01 cháu kể từ tháng 9/2026 cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác thay thế.

Anh Nguyễn Hải P có quyền nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh Nguyễn Hải P và chị Phạm Thị Thu T2 thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh Nguyễn Hải P và chị Phạm Thị T xác nhận không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí ly hôn: Anh Nguyễn Hải P tự nguyện nhận nộp cả 300.000 đồng *(Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng)* lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng).* Anh Lý Công B đã nộp tạm ứng lệ phí tại biên lai số 0005255 ngày 09/09/2026 của Phòng thi hành án dân sự Khu vực 4 – Hà Nội. Anh Nguyễn Hải P đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Thu Ngân

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Khu vực 4 – Hà Nội;
- Phòng THADS Khu vực 4 – Hà Nội;
- UBND phường S;
- Lưu HS, VP.